| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Q**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **175**/2024/QĐST- DS | *Quốc Oai, ngày 09 tháng 12 năm 2024* |

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; căn cứ Điều 24, khoản 7 Điều 26, khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 172/2024/TLST - DS ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024.

[2] Hồ sơ vụ án thể hiện bị đơn vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1906500242/HDTD/HNT-NHD ký ngày 09/03/2019: Số tiền vay: 300.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Vay tiêu dùng; Thời hạn: 120 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên;

- Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số REF1906600043/HDTD/HNT-NHD ký ngày 15/03/2019: Số tiền vay: 50.000.000 đồng; mục đích vay vốn: Vay tiêu dùng; thời hạn: 60 tháng kể từ ngày 15/03/2019 đến ngày 15/03/2024;

- Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số REF2034200290/HDTD/HNT-NHD ký ngày 14/12/2020, cụ thể như sau: số tiền hạn mức cho vay tối đa: 150.000.000 đồng; thời gian duy trì hạn mức: 12 tháng kể từ ngày mở hạn mức thấu chi;

- Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kiêm hợp đồng hạn mức tín dụng (Thẻ tín dụng VISA) ngày 03/12/2020 với hạn mức sử dụng là: 40.000.000 đồng.

[3] Nội dung các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành là tự nguyện; thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

* Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ**; Địa chỉ trụ sở chính: số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: ông Lê Văn Tần - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Sỹ Thuần - Chức vụ: Giám đốc SeABank Chi nhánh Đống Đa; người đại diện theo ủy quyền lại: bà Nguyễn Thị Bình và bà Nguyễn Thị Tuyết theo Giấy ủy quyền số 258/2024/UQ-SeABank ngày 15/10/2024.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Huy D**, sinh năm 1988 và bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1991; cư trú tại: xóm 5, thôn Đ, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1947; cháu **Nguyễn Thị Ngọc A**, sinh năm 2012; cháu **Nguyễn Huy Khôi N**, sinh năm 2014; cháu **Nguyễn Huy P**, sinh năm 2017. *Đại diện theo pháp luật của các cháu Ngọc A, Khôi N, Huy P là anh Nguyễn Huy D và chị Nguyễn Thị T*; địa chỉ: xóm 5, thôn Đ, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ: Ông Nguyễn Huy D và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả SeABank số tiền tính đến ngày 27/11/2024 theo Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1906500242/HDTD/HNT-NHD ký ngày 09/03/2019; Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số REF1906600043/ HDTD/HNT-NHD ký ngày 15/03/2019; Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số REF2034200290/HDTD/HNT-NHD ký ngày 14/12/2020 và thẻ tín dụng VISA ngày 03/12/2020 với tổng số tiền là: **520.763.415 đồng** *(Năm trăm hai mươi triệu, bảy trăm sáu mươi ba nghìn, bốn trăm mười lăm đồng)*; trong đó: 354.670.220 đồng tiền nợ gốc; 58.260.758 đồng tiền nợ lãi trong hạn và 107.832.437 đồng tiền nợ lãi quá hạn); Cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1906500242/HDTD/HNT-NHD ký ngày 09/03/2019 gồm: 162.151.220 đồng tiền nợ gốc; 40.387.719 đồng tiền nợ lãi trong hạn và 8.084.411 đồng tiền nợ lãi quá hạn;

- Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số REF1906600043/HDTD /HNT-NHD ký ngày 15/03/2019, gồm: 2.519.000 đồng tiền nợ gốc; 2.214.629 đồng tiền nợ lãi trong hạn và 2.046.673 đồng tiền nợ lãi quá hạn;

- Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số REF2034200290/HDTD /HNT-NHD ký ngày 14/12/2020 gồm: 150.000.000 đồng tiền nợ gốc; 1.428.945 đồng tiền nợ lãi trong hạn và 80.246.653 đồng tiền nợ lãi quá hạn;

- Thẻ Visa gồm: 40.000.000 đồng tiền nợ gốc; 14.229.465 đồng tiền nợ lãi trong hạn và 17.454.700 đồng tiền nợ lãi quá hạn.

2.2. Ông Nguyễn Huy D và bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục trả nợ cho SeABank số tiền nợ lãi, phạt, phí phát sinh theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1906500242/HDTD/HNT-NHD ký ngày 09/03/2019; Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số REF1906600043/HDTD/HNT-NHD ký ngày 15/03/2019; Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số REF2034200290/ HDTD/HNT-NHD ký ngày 14/12/2020 và thẻ tín dụng VISA ngày 03/12/2020, kể từ ngày 28/11/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.3. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, trong trường hợp ông Nguyễn Huy D và bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ số tiền nợ trong các Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1906500242/HDTD/HNT-NHD ký ngày 09/03/2019; Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số REF1906600043/HDTD/HNT-NHD ký ngày 15/03/2019; Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số REF2034200290/HDTD/HNT-NHD ký ngày 14/12/2020 và thẻ tín dụng VISA ngày 03/12/2020 thì SeABank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Tài sản bảo đảm là: *Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 732, tờ bản đồ số 24, địa chỉ: xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 688588 do UBND huyện Q, thành phố Hà Nội cấp ngày 20/12/2017 cho ông Nguyễn Huy D, bà Nguyễn Thị T*. Chi tiết về việc thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 1033.2019/HĐTC, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/3/2019 ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Tú - thành phố Hà Nội. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. (Tài sản bảo đảm được xử lý theo diện tích, kích thước thực tế tại thời điểm xử lý tài sản).

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho SeABank, thì ông Nguyễn Huy D và bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho SeABank cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Ông Nguyễn Huy D và bà Nguyễn Thị T phải thanh toán cho SeABank khoản tiền 5.000.000 đồng chi phí tố tụng.

**3**. Về án phí: ông Nguyễn Huy D và bà Nguyễn Thị T phải nộp số tiền 12.415.268 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Do ông D và bà T có hoàn cảnh khó khăn được UBND xã xác nhận nên giảm cho ông D và bà T số tiền 6.207.634 đồng. Ông D và bà T còn phải nộp số tiền 6.207.634 *(sáu triệu, hai trăm linh bảy nghìn, sáu trăm ba mươi bốn)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.000.000 (*mười triệu*) đồng, theo biên lai thu số 0020236 ngày 12 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

**4**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5**. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long